

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NÔNG CỐNG  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/DS-ST

Ngày: 17-02-2022

V/v Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HÓA**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Võ Kỳ Anh.

***Các Hội thẩm nhân dân:*** 1. Ông Trần Văn Thuận.

2. Bà Lê Thị Dệt.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Doãn Phương Liên - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:*** Ông Đỗ Văn Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 17/02/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 25/2021/TLST-DS ngày 13 tháng 12 năm 2021 về việc “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXXST-DS ngày 04/01/2022, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1954.

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

- ***Bị đơn:*** Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt ông N và bà S.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- ***Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/11/2021 và quá trình giải quyết, xét xử, nguyên đơn ông Nguyễn Văn N trình bày:***

Vào ngày 16/01/2018 ông có cho bà Nguyễn Thị S ở xã T, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa vay số tiền 50.000.000đ (*Năm mươi triệu*) lãi suất hai bên thỏa thuận 1,5%/tháng. Từ tháng 02/2018 đến tháng 9/2018 bà S trả lãi theo đúng thỏa thuận. Từ tháng 10/2018 đến nay gia đình ông đã đến nhà bà S hỏi rất nhiều lần nhưng bà cứ khất lần không trả gốc và lãi, vì vậy ông làm đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa yêu cầu

bà S phải trả cho ông cụ thể như sau: Tiền gốc: 50.000.000đ; tiền lãi tính từ tháng 10/2018 đến tháng 11/2021 = 50.000.000đ x 1,5% x 37 tháng = 27.750.000đ.

Tổng cả gốc và lãi là: 50.000.000đ + 27.750.000đ = 77.750.000đ (*Bảy triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Nguyễn Văn N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị S phải trả số tiền gốc là 50.000.000đ đối với số tiền lãi, ông chỉ yêu cầu bà S phải trả cho ông tiền lãi từ tháng 10/2018 đến hết tháng 01/2022 là 40 tháng, tổng số lãi là 50.000.000 x 1,5%/tháng x 40 tháng = 30.000.000đ. Đối với số tiền lãi từ kể từ tháng 02/2022 cho đến sau khi xét xử, ông cho bà S mà không yêu cầu phải trả lãi.

- *Tại biên bản lấy lời khai đương sự ngày 20/12/2021 bị đơn là bà Nguyễn Thị S trình bày:*

Ngày 16 tháng 01 năm 2018 bà có vay của ông Nguyễn Văn N ở thôn N, xã T, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa số tiền 50.000.000đ (*Năm triệu đồng*), lãi suất 2 bên thỏa thuận 1,5%/tháng. Nay do điều kiện kinh tế khó khăn nên bà chưa trả được cho ông N.

Bà đồng ý sẽ có trách nhiệm trả tiền gốc cho ông N nhưng đề nghị được trả dần mỗi tháng 1.000.000đ kể từ tháng 02/2022, còn tiền lãi như ông N tính là đúng nhưng bà đề nghị ông N cho bà xin số tiền lãi.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà S công nhận số tiền gốc đã nợ và mức lãi suất, thời điểm tính lãi và trả lãi đúng như nguyên đơn yêu cầu. Bà cho rằng do vay cho con kinh doanh và làm ăn thua lỗ, đến nay con bà đã chết nên bà không có khả năng trả nợ, vì vậy đề nghị ông N cho bà trả dần hàng tháng, mỗi tháng là 1.500.000đ cho đến khi hết số tiền gốc. Đối với số tiền lãi, bà đề nghị ông N cho bà xin không tính lãi.

- *Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống tại phiên tòa sơ thẩm:*

**\* Về tố tụng:**

- Về việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong việc xác định thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định tư cách tố tụng của các đương sự; việc thực hiện các thủ tục tố tụng như xác minh thu thập chứng cứ, ban hành và giao các văn bản tố tụng đều đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa: Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

**\* Về nội dung:**

Ngày 16/01/2018 Bà S có vay của ông N số tiền 50.000.000đ lãi suất 1,5%/tháng không xác định thời hạn, có viết giấy vay nợ. Sau khi vay tiền, bà S đã trả lãi hết tháng 9/2018, từ tháng 10/2018 đến nay, bà S không trả lãi cho ông N. Khi bà S vi phạm thỏa thuận, ông N đã nhiều lần yêu cầu bà S trả nợ, tuy nhiên bà S không trả, vì vậy ông N khởi kiện yêu cầu bà S trả số tiền gốc và tiền lãi tính từ tháng 10/2018 cho đến nay.

**\* Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về đường lối giải quyết vụ án:**

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các các Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 357 của Bộ luật Dân sự 2015; Điều 463; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBNVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà S phải trả cho ông N số tiền gốc là 50.000.000đ và số tiền lãi tính tháng 10/2018 đến hết tháng 01/2022 là  $50.000.000đ \times 1,5\%/tháng \times 40 \text{ tháng} = 30.000.000đ$ . Tổng cả gốc và lãi là: 80.000.000đ

Bị đơn là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện, vì vậy trả lại số tiền án phí đã nộp cho nguyên đơn.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1]** Xác định quan hệ pháp luật: ngày 16/01/2018 bà S vay của ông N số tiền 50.000.000đ, lãi suất 1,5%/tháng. Vì vậy, xác định đây là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa quy định tại khoản 3 Điều 26 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 471; Điều 474; Điều 476; Điều 477 Bộ luật Dân sự.

**[2]** Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị S có hộ khẩu thường trú tại thôn V, xã T, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa. Vì vậy việc ông Nguyễn Văn N khởi kiện bà S tại Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa là đúng với quy định tại a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ngày 19/01/2022, Tòa án đã mở phiên tòa xét xử nhưng bà S vắng mặt, vì vậy phải hoãn phiên tòa.

[3] Nội dung vụ án: Ngày 16/01/2018, bà Nguyễn Thị S có vay của ông Nguyễn Văn N số tiền 50.000.000đ lãi suất 1,5%/tháng, khi vay hai bên đương sự có viết giấy vay tiền nhưng không ghi thời hạn trả nợ.

Quá trình vay nợ, bà S đã trả lãi đến hết tháng 9/2018 thì do con làm ăn thua lỗ và sau đó chết vì bệnh tật nên bà không có điều kiện để trả lãi và gốc cho ông N. Tại phiên tòa sơ thẩm, hai bên đương sự không có ý kiến gì khác về số tiền gốc đã vay. Vì vậy có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả số tiền gốc là 50.000.000đ.

Đối với yêu cầu về lãi suất: khi vay, hai bên có thỏa thuận về lãi suất và thể hiện rõ trong giấy vay nợ là lãi suất 1,5%/tháng. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn và bị đơn đều công nhận về mức lãi suất nguyên đơn yêu cầu, vì vậy có cơ sở chấp nhận lãi suất là 1,5%/tháng. Thời điểm trả lãi cuối cùng của bà S là tháng 9/2018. Vì vậy có cơ sở chấp nhận thời điểm tính lãi từ ngày 01/10/2018.

Đối với việc bà S đề nghị ông N miễn số tiền lãi thấy rằng: tại phiên tòa sơ thẩm, ông N không đồng ý cho bà S số tiền lãi chỉ chấp nhận việc tính lãi đến hết tháng 01/2022 và không tính lãi tiếp theo kể từ ngày 01/02/2022. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc tính lãi đến hết tháng 01/2022 và không tính lãi tiếp theo mà không có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà S.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Thị S sinh năm 1960 và có đơn xin miễn án phí, vì vậy cần căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để miễn án phí cho bà S là phù hợp với quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468, Điều 357 của Bộ luật Dân sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Nguyễn Thị S trú tại: Thôn V, xã T, huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa. phải trả cho ông Nguyễn Văn N, trú tại: Thôn N, xã T, huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa. số tiền gốc là 50.000.000đ; số tiền lãi là 30.000.000đ. Tổng số tiền cả gốc và lãi là 80.000.000đ (*Tám mươi triệu đồng*).

*Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu*

*khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự 2015.*

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án, thỏa thuận thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.*

**2. Về án phí:**

2.1. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Nguyễn Thị S.

2.2. Trả lại cho ông Nguyễn Văn N 1.900.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống theo biên lai thu số AA/2021/0006747 ngày 10/12/2021.

**3. Quyền kháng cáo:** Án xử công khai có mặt các bên đương sự. Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Nông Cống;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

**Võ Kỳ Anh**